



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 752
Chủ nhật
Ngày 29 - 5 - 2022

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn



Cụ thể hóa Quy định số 65-QĐ/TW phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn cơ quan, đơn vị



Đồng chí Nguyễn Tiến Thành, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và đại biểu dự hội nghị tại điểm cầu Thái Bình.

Ảnh: THÀNH TÂM

Sáng ngày 28/5, tại Hà Nội, Ban Tổ chức Trung ương tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt, triển khai Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ. Các đồng chí: Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương; Mai Văn Chính, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban thường trực Ban Tổ chức Trung ương chủ trì hội nghị. Dự hội nghị tại điểm cầu Thái Bình có đồng chí Nguyễn Tiến Thành, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh.

Theo Quy định số 65-QĐ/TW, đối tượng luân chuyển là cán bộ được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Cán bộ được luân chuyển để thực

hiện chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ cấp trưởng quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị gồm: bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND, chánh án tòa án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân và cấp trưởng các ngành công an, thanh tra, tài chính, thuế, hải quan cấp tỉnh, cấp huyện. Đối với các trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Về nguyên tắc bố trí chức danh khi luân chuyển cơ bản thực hiện theo nguyên tắc bố trí giữ chức vụ tương đương với chức vụ đang đảm nhiệm. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí chức vụ cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ có phẩm chất, năng lực nổi

trội, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chức vụ dự kiến phân công, bố trí. Thời gian luân chuyển ít nhất là 3 năm (36 tháng). Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển căn cứ yêu cầu công tác cán bộ của Đảng, nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả công tác, năng lực, sở trường của cán bộ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền. Trường hợp cán bộ luân chuyển được cấp có thẩm quyền quyết định tiếp tục bố trí ổn định công tác ở địa phương, đơn vị nơi đến thì không còn xem là cán bộ luân chuyển theo quy định.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Trưởng ban Tổ chức Trung ương nhấn mạnh:

Công tác luân chuyển cán bộ là một nội dung trong công tác cán bộ, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu. Bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các cấp, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; gắn chặt chẽ giữa luân chuyển với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các nội dung khác trong công tác cán bộ. Cán bộ luân chuyển phải trong quy hoạch, có phẩm chất, năng lực và triển vọng phát triển. Với việc quy định cụ thể, rõ ràng phạm vi, đối tượng, chức danh, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thời gian luân chuyển, việc bố trí cán bộ sau luân chuyển, Quy định số 65-QĐ/TW sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện ở các cấp, các ngành. Đồng chí đề nghị sau hội nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, nghiên cứu kỹ Quy định số 65-QĐ/TW từ đó cụ thể hóa thành quy định của tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn nhưng không được trái với Quy định. Việc triển khai các nội dung Quy định số 65-QĐ/TW phải bảo đảm nghiêm túc, chất lượng, chặt chẽ. Phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi, giúp đỡ, tạo điều kiện để cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc báo cáo Ban Tổ chức Trung ương để được hướng dẫn, tháo gỡ. Cùng với việc cụ thể hóa Quy định số 65-QĐ/TW, các cấp ủy, tổ chức đảng cần triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định, kết luận khác có liên quan của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành.

ĐÀO QUYÊN

Xây dựng chi bộ kiểu mẫu Tăng sức mạnh cho Đảng



Trang 2



Trang 3

Xây dựng chi bộ kiểu mẫu Tăng sức mạnh cho Đảng

■ MẠNH CƯỜNG

Nhằm tạo đột phá trong công tác xây dựng Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành, triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU về xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu trong các loại hình chi bộ ở Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.



Diện mạo nông thôn mới xã Quốc Tuấn (Kiến Xương).

Đồng chí Phạm Văn Tuân, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy cho biết: Xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu đã được Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, khi triển khai thực hiện sẽ tạo luồng sinh khí mới cho hạt nhân chính trị của Đảng ở cơ sở. Đây cũng là giải pháp quan trọng nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Thông qua đó, nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; nâng cao chất lượng của chi ủy, bí thư chi bộ; xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Triển khai Đề án số 02-ĐA/TU, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã ban hành khung tiêu chí về xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu trong các loại hình chi bộ. Theo đó, chi bộ kiểu mẫu được xây dựng theo mô hình “chi bộ 5 tốt” dựa trên cơ sở về đặc điểm đặc thù, tính chất hoạt động của

tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên ở mỗi loại hình chi bộ. Trong đó có 2 tiêu chí về chất lượng sinh hoạt chi bộ là yêu cầu chung cho tất cả các loại hình chi bộ, đó là phải thực hiện bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản có liên quan của cấp ủy các cấp ban hành; phải tổ chức việc sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và đúng thời gian sinh hoạt theo Thông báo số 222-TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời tích cực, chủ động ứng dụng hiệu quả phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử”. Còn lại 3 tiêu chí về chất lượng đảng viên theo tính chất, đặc điểm riêng ở mỗi loại hình chi bộ; tuy nhiên, chi bộ kiểu mẫu yêu cầu tất cả các đảng viên phải nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, những điều đảng viên không được làm và các quy định có liên quan.

Thời gian qua, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã chủ động triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với nội dung và lộ trình phù hợp điều kiện thực tiễn ở cơ sở đồng thời khảo sát, chọn trong mỗi loại hình chi bộ từ 1 - 3 chi bộ để lãnh đạo thực hiện thí điểm

xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu. Chi bộ thôn Trung Tiến, xã Nam Bình (Kiến Xương) là một trong những chi bộ khối nông thôn được lựa chọn xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu. Đồng chí Lê Văn Hòa, Bí thư Chi bộ cho biết: Xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu là giải pháp quan trọng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu từ cơ sở. Sau khi được quán triệt, triển khai, Chi ủy và đảng viên đã có sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức, xác định được tầm quan trọng của việc xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu trước hết là nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xác định đúng hơn vai trò hạt nhân lãnh đạo của chi ủy, chi bộ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc sinh hoạt theo Điều lệ Đảng và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Theo đồng chí Đỗ Minh Sơn, Bí thư Chi bộ thôn Đại Đồng, xã Tân Hòa (Vũ Thư), xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu phù hợp với yêu cầu đặt ra trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, đáp ứng nguyện vọng của đa số cán bộ, đảng viên. Sau khi được chọn xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu, cùng với thực hiện đúng quy định về thời gian, nội dung sinh hoạt, Chi bộ đã tích cực đổi mới nội dung sinh hoạt gắn với thực hiện các nghị quyết, kết luận hội nghị

Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII), việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức phát động cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thôn tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng mô hình “Dân vận khéo”, tích cực thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Đồng chí Vũ Thị Duyên, Bí thư Chi bộ tổ 14, phường Bồ Xuyên (thành phố Thái Bình) trao đổi: Chi bộ được chọn xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu, chúng tôi coi đây là mục tiêu, động lực để tiếp tục xây dựng chi bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt. Vì thế, Chi bộ triển khai tới 100% đảng viên các nội dung của Đề án, tiêu chí thực hiện. Cùng với việc thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt đảng, trước mỗi buổi sinh hoạt chi bộ, Ban Chi ủy đều bàn bạc, thống nhất các nội dung để phổ biến tới đảng viên thông qua phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử”. Trong sinh hoạt, cùng với triển khai thực hiện nhiệm vụ chung, Chi bộ tập trung thảo luận sâu về một mặt công tác hoặc một vấn đề mà đảng viên và nhân dân đang rất quan tâm, từ đó phát huy tốt hơn vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động tại địa phương.

Nhờ triển khai bài bản, tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, khung tiêu chí rõ ràng nên chủ trương xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ tích cực của đảng viên. Đảng viên Bùi Quang Việt, Chi bộ thôn Hồng Thái, xã Quỳnh Thọ (Quỳnh Phụ) cho rằng: Xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu sẽ góp phần đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt ở các chi bộ, góp phần nâng cao năng lực, vai trò lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng ở địa phương. Theo ông Việt, để xây dựng thành công chi bộ kiểu mẫu, các cấp ủy, tổ chức đảng phải làm tốt công tác tuyên truyền, làm sao để mỗi đảng viên phải nắm chắc được những chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung về xây dựng chi bộ kiểu mẫu, từ đó tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. Nếu triển khai thực hiện tốt đề án này không chỉ khắc phục tính hình thức, đơn điệu mà vẫn bảo đảm tính lãnh đạo, giáo dục, chiến đấu trong sinh hoạt đảng, thực sự tạo luồng sinh khí mới, giúp sinh hoạt chi bộ đi vào nền nếp, chất lượng được nâng cao hơn.

Thái Bình phấn đấu đến năm 2025, mỗi huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có từ 90% chi bộ trở lên đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có trên 20% số chi bộ trong tỉnh đạt tiêu chí mô hình chi bộ kiểu mẫu. Để thực hiện mục tiêu này, cùng với làm tốt công tác tuyên truyền, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung đẩy mạnh công tác quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của trung ương, của tỉnh tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực lãnh đạo, chất lượng hoạt động của chi bộ. Nâng cao chất lượng sinh hoạt, chất lượng ban hành nghị quyết và chất lượng đội ngũ chi ủy viên, bí thư chi bộ, đội ngũ đảng viên. Cùng với đó tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ, thực hiện mô hình chi bộ kiểu mẫu tại cơ sở.



■ HÀ LINH
Đài TTTH Đông Hưng

Làng Giăng, tên chữ là Thượng Liệt (thuộc xã Đông Tân, huyện Đông Hưng) bao đời nay được vỗ về bởi con sông Diêm Hộ và sông Hoài. Ngôi làng cổ có tuổi đời hàng trăm năm này cũng chưa đựng những điều kỳ thú về văn hóa, văn vật mà ít nơi còn giữ được. Không chỉ nổi tiếng với điệu múa giáo cờ giáo quạt với lễ hội làng Thượng Liệt là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, nơi đây còn nức tiếng gần xa khi gieo cấy được loại gạo ngon tiến vua.

Không biết tự bao giờ, làng Giăng (nay là hai thôn Đông Thượng Liệt và Tây Thượng Liệt) được thiên nhiên ưu ái khi có vùng đất đệm với tầng đất canh tác dày, phù sa màu mỡ. Các xứ đồng bằng phẳng, hệ thống thủy lợi đan xen giúp việc điều tiết nước thuận lợi. Cũng bởi “thiên thời, địa lợi”, hạt thóc được gieo cấy trên những cánh đồng làng Giăng được đánh giá vượt trội hơn so với nơi khác như mấy đều. Hạt gạo làng Giăng dài nhỏ, hơi đục. Khi nấu thành cơm thì ngon, mềm, dẻo, có vị thơm, đậm. Để người cơm vẫn dẻo và mềm. Tương truyền, người có công giúp dân lập làng, phát triển nông nghiệp, gieo cấy thứ gạo tiến vua chính là công chúa Trần Quý Minh, con gái lớn trong 3 người con gái vua Trần Duệ Tông. Tưởng nhớ công lao to lớn của bà, dân làng Giăng đã suy tôn bà là Thánh Mẫu, Thành Hoàng để nghìn năm hương khói phụng thờ. Bà còn được các vương triều phong kiến ban đạo sắc phong là Thượng đẳng thần.

Trải qua bao thăng trầm của thời gian, hạt thóc kết tinh và được nuôi dưỡng bởi đất, nước làng Giăng hòa quyện với mồ hôi, giọt nước mắt lam lũ của người nông dân làng Giăng, dù bất kể là giống lúa gì khi gieo cấy trên cánh đồng làng Giăng đều thơm, ngon với chất vị riêng biệt. Cũng chính vì thế, tên gạo được gắn với tên đất, tên làng hàng trăm năm qua. Ông Phạm Hoàng Sỹ, Giám đốc HTX SXKD gạo chất lượng cao xã Đông Tân lý giải: Giai đoạn 1979 - 1980, Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông



Sản phẩm gạo làng Giăng được đóng gói trong bao bì chuẩn quy cách, có truy xuất nguồn gốc.

thôn Thái Bình đã từng cử đoàn cán bộ về địa phương khảo sát, phân tích và đánh giá độ phì nhiêu của đất ở nơi đây. Nếu như huyện Hải Hậu (Nam Định) nổi tiếng với loại gạo Tám Xoan thì làng Giăng không có loại gạo đặc trưng được lưu giữ từ xa xưa mà do thổ nhưỡng nên các loại gạo được gieo cấy từ vùng này đều được đánh giá là chất lượng cao hơn so với các vùng khác. Ngay như cùng một loại giống gieo cấy trên các xứ đồng làng Giăng và các xứ đồng khác của xã Đông Tân thì ở làng Giăng ngon hơn rất nhiều.

Hiện nay, diện tích canh tác lúa hai vụ trên địa bàn hai thôn Đông Thượng Liệt và Tây Thượng Liệt có khoảng 300ha với hơn 400 hộ dân sản xuất. Tuy nhiên, do lối canh tác truyền thống ở địa phương nên tình trạng được mùa, mất giá vẫn thường xảy ra. Để giữ lại hồn cốt hạt gạo làng Giăng, HTX SXKD gạo chất lượng cao xã Đông Tân đã liên kết với nông dân bước đầu xây dựng 30ha vùng sản xuất gạo chất lượng cao với các giống chủ lực như Bắc thơm, T10, Hương thơm, Đài thơm 8, Huyết rồng với năng suất 240 - 250kg/sào thóc tươi, đạt trung bình 200kg/sào thóc khô. Cùng với việc chế biến tại địa phương, HTX còn liên kết với các doanh nghiệp tiêu thụ cho bà con.

Ông Nguyễn Duy Luân, Bí thư Chi bộ thôn Tây Thượng Liệt là 1 trong 18 thành viên HTX SXKD gạo chất lượng cao xã Đông Tân cho biết: HTX đảm nhận tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Quá trình sản xuất được giám sát chặt chẽ từ khâu chọn giống, gieo cấy, chăm bón đến thu hoạch, bảo đảm lúa thuần không tạp lẫn các giống khác. Sau khi thu hoạch bắt buộc phải đưa ngay tới lò sấy để bảo đảm giữ nguyên màu sắc, hương vị tự nhiên của gạo làm tăng giá trị sử dụng của sản phẩm. Các vụ trước, HTX đều thu mua cao hơn từ 10 - 15% so với giá thị trường.

Hai câu thơ “Lên Lan, xuống Giăng, về Hà/Bát cơm đã hầm, quả cà lại thơm” mà cụ Ngô Thị Nòng, 93 tuổi, thôn Tây Thượng Liệt đọc cho chúng tôi nghe mới biết trước đây Lan, Giăng, Hà là ba làng nghèo nhất phủ Đông Quan thuở trước (nay là huyện Đông Hưng). Theo bà Nòng: Do gạo thơm ngon có tiếng nên những người sành ăn ở vùng khác thường đến làng Giăng mua gạo để làm quà quê. Trong kháng chiến, các đội sản xuất ở làng cũng thi đua lao động sôi nổi, hạt gạo làng Giăng cũng đã theo ra chiến trường nuôi bộ đội đánh giặc giữ nước. Giờ đây, khoa học kỹ thuật phát triển nên có nhiều loại

gạo chất lượng cao, ăn ngon nhưng giống tốt mà cấy ở làng Giăng thì còn ngon hơn.

Những năm gần đây, con em Đông Tân đi xuất khẩu lao động có xu hướng tăng kéo theo đời sống người dân được nâng lên rõ rệt. Người dân không mặn mà với cây lúa nhưng không vì thế mà ruộng ở Đông Tân bị bỏ hoang. Nhiều người dân trong xã đã mạnh dạn đầu tư máy móc nông nghiệp, mượn ruộng để gieo cấy. Ông Bùi Văn Hùng, thôn Đông Thượng Liệt là một trong số những người như thế. Ông Hùng cho biết: Hiện nay gia đình tôi tích tụ khoảng 15 mẫu ruộng, cấy chủ yếu là giống chất lượng cao. HTX SXKD gạo chất lượng cao xã Đông Tân ra đời đã mở ra hướng đi mới cho người dân chúng tôi. Không phải lo về đầu ra, giá cả biến động nên chúng tôi rất yên tâm sản xuất.

Được sự quan tâm của cấp trên, HTX SXKD gạo chất lượng cao xã Đông Tân đã xây dựng được 1 lò sấy thóc với công suất 10 - 15 tấn/10 tiếng, 1 máy xay xát liên hoàn hiện đại với công suất 500kg/giờ. Ngoài ra, sản phẩm gạo làng Giăng được đóng gói trong bao bì chuẩn quy cách, có truy xuất nguồn gốc. Việc sản xuất theo quy trình nghiêm ngặt từ gieo cấy đến đóng gói kết hợp việc đưa sản phẩm giới thiệu tại các gian hàng thương mại điện tử nên sản phẩm gạo làng Giăng bước đầu được thị trường đón nhận. Hiện mỗi vụ HTX xuất ra thị trường 40 - 50 tấn gạo thành phẩm.

Chủ tịch UBND xã Đông Tân Lại Văn Long nhấn mạnh: Con đường xây dựng thương hiệu gạo làng Giăng đã có những tín hiệu tích cực nhưng còn đó những khó khăn, rào cản, nhất là về tổ chức sản xuất, hình thành cánh đồng mẫu lớn cũng như cơ giới hóa các khâu sản xuất... Rất mong cấp trên tiếp tục quan tâm để Đông Tân sớm hoàn thành mục tiêu xây dựng sản phẩm OCOP cho gạo làng Giăng cũng như hạ giá thành sản phẩm, hạ chi phí, tăng thu nhập cho người nông dân.

Ước mong của Chủ tịch UBND xã Đông Tân cũng là điều mong muốn của người dân làng Giăng hôm nay để hạt gạo làng Giăng vươn xa, góp phần để Thái Bình hiện thực hóa khát vọng xây dựng thương hiệu gạo riêng của “Quê hương năm tấn”.

Hoạt động văn nghệ dân gian

Ở THÁI BÌNH

■ NGUYỄN THANH

Các hoạt động văn hóa văn nghệ dân gian, thường gọi là văn nghệ dân gian (VNDG) bao gồm các lĩnh vực: sáng tạo, truyền dạy, sưu tầm, nghiên cứu, bảo lưu và phát huy các loại hình di sản văn hóa khác nhau về văn học dân gian, diễn xướng dân gian, lễ hội, tín ngưỡng, phong tục tập quán, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật kiến trúc... Chính từ những loại hình đa dạng này mà hoạt động VNDG từng thu hút đông đảo các thành phần xã hội tham gia, trong đó tập trung hơn, dễ nhận biết hơn là hoạt động của các nghệ nhân dân gian và giới nghiên cứu, giới văn nghệ sĩ ở hầu hết các loại hình văn học nghệ thuật.

Tên phạm vi toàn quốc nói chung và ở Thái Bình nói riêng, từ sau năm 1954 trở lại đây, ở từng thời kỳ, thời điểm khác nhau, với quy mô và hình thức khác nhau, các lĩnh vực hoạt động VNDG như đã nêu trên vốn vẫn tồn tại và đã trải những thăng trầm theo dòng lịch sử. Đã có một thời nhiều loại hình văn hóa cổ truyền bị đổ vỡ, thậm chí bị ngăn cấm hoạt động. Chính vì vậy, cho đến nay có khá nhiều hình thức diễn xướng dân gian đã bị mai một hẳn, nhiều nghệ nhân dân gian đã qua đời mà không có cơ hội được trao truyền lại vốn nghề cho thế hệ sau.

Hơn 30 năm trở lại đây, từ khi đất nước bước vào công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng, cách nhìn nhận và ứng xử với các giá trị văn hóa truyền thống được cởi mở, thông thoáng hơn, khách quan và khoa học hơn nên các hoạt động VNDG có thời cơ được chấn hưng, phát huy. Lễ hội cổ truyền “bùng nổ”, hội làng lần lượt được khôi phục kéo theo sự phục hồi các hình thức tín ngưỡng dân gian, diễn xướng dân gian. Khá nhiều hình thức hoạt động mang tính tâm linh đậm tính nhân văn cổ truyền đã bị lãng quên vào những thập kỷ trước, nay được làm thức dậy. Sự chấn hưng này đã góp phần làm cho đời sống văn hóa, đời sống tâm linh của các tầng lớp nhân dân ngày thêm phong phú, lành mạnh hơn. Những tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch văn hóa của Thái Bình được nhận diện rõ nét hơn. Mặt khác, các hoạt động VNDG cũng chính là đề tài, là chất liệu, là nguồn cảm hứng bất

tận cho sự sáng tạo của giới văn nghệ sĩ đã và đang hoạt động ở các loại hình văn học nghệ thuật khác như: văn học, âm nhạc, sân khấu, mỹ thuật, nhiếp ảnh...

Do đặc điểm hình thành đất đai và cư dân nên kho tàng văn hóa truyền thống của Thái Bình là vô cùng phong phú. Cư dân Thái Bình vốn là sự hội tụ đa cực của các luồng cư dân tứ xứ. Theo khảo sát về gia phả của các dòng họ trong tỉnh thì đa phần cư dân Thái Bình có nguồn gốc từ tất cả các tỉnh thành trong khu vực châu thổ Bắc Bộ và một bộ phận đáng kể có nguồn gốc từ các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc hoặc từ Thanh Hóa, Nghệ An ra, chủ yếu vốn làm nghề đánh cá sau về hợp cư, định cư trên đất Thái Bình. Do vậy, văn hóa truyền thống của Thái Bình là sự hỗn dung sắc thái văn hóa nhiều vùng miền của đất nước và đã được Thái Bình hóa trong điều kiện môi sinh của một vùng đồng bằng sông nước. Sắc thái văn hóa truyền thống nổi trội của Thái Bình là văn hóa của cư dân ở một vùng duyên hải có kinh tế nông nghiệp sớm phát triển trong hoàn cảnh đất chật người đông. Đó là một trong những tiền đề tạo cho Thái Bình trở thành một vùng VNDG phong phú, đa dạng. Đó là mảnh đất mỡ màu để cho những người có tâm huyết sưu tầm, nghiên cứu về văn hóa châu thổ sông Hồng tìm đến.

Các hoạt động VNDG đã giúp cho việc xác định được định tính, định lượng, giá trị của từng loại hình di sản văn hóa bao gồm cả di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa

phi vật thể của Thái Bình. Từ thành tựu của hoạt động VNDG trong những thập niên qua đã cho thấy di sản văn hóa vật thể của Thái Bình vô cùng phong phú, đa dạng. Đến nay toàn tỉnh còn lưu giữ được 2.969 di tích, bao gồm nhiều loại hình như đình, chùa, đền, từ, miếu, phủ, văn chỉ, từ đường, khảo cổ học... Trong số đó, đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa gồm có: chùa Keo, đền thờ và khu lăng mộ các vua Trần là hai di tích quốc gia đặc biệt, 223 di tích cấp quốc gia, 583 di tích cấp tỉnh. Các di tích trên địa bàn tỉnh được phân bố tương đối tập trung và hình thành một số cụm, tạo thuận lợi cho việc thiết lập các tua, tuyến du lịch văn hóa ở Thái Bình như cụm di tích thành phố Thái Bình và phụ cận; cụm di tích Diêm Điền và phụ cận; cụm di tích ở Hưng Nhân - Hưng Hà và phụ cận; cụm di tích ở thị trấn Tiên Hải và phụ cận...

Về di sản văn hóa phi vật thể, đến nay toàn tỉnh đã khôi phục được 585 lễ hội, trong số đó có 11 lễ hội đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định đưa vào danh mục phi vật thể quốc gia. Nhiều lễ hội còn duy trì được những trò chơi trò diễn dân gian cùng những lễ thức tín ngưỡng đặc sắc, có sức cuốn hút đông đảo du khách từ tỉnh ngoài tìm về như các hội chùa Keo (Vũ Thư); đền Đồng Bằng, đền A Sào (Quỳnh Phụ); đền Trần, đền Tiên La (Hưng Hà); đền Đồng Xâm (Kiến Xương)... Hai đặc sản văn hóa phi vật thể là chèo và múa rối nước cùng với 58 hình thức diễn xướng dân gian cổ truyền

mang đậm nét văn hóa văn minh sông Hồng còn duy trì được là những thế mạnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các loại hình du lịch sinh thái kết hợp với các hoạt động VNDG và thưởng thức các sản phẩm của địa phương.

Nhìn vào quang cảnh chung của tiến trình hoạt động VNDG hơn nửa thế kỷ qua trên phạm vi cả nước, chúng ta hoàn toàn có đủ cơ sở tự tin để nhận định rằng các hoạt động này trên địa bàn Thái Bình là rất khả quan. Dưới nhiều hình thức khác nhau, các hoạt động VNDG ở Thái Bình đã không chỉ góp phần vào việc nhận diện và khơi dậy tiềm năng, tiềm lực về sáng tạo văn hóa của vùng đất, con người Thái Bình, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng đời sống văn hóa ở Thái Bình mà còn có những đóng góp đáng ghi nhận vào sự nghiệp chung của cả nước.

Về lĩnh vực sưu tầm, nghiên cứu thì Thái Bình là một trong số ít tỉnh thành trong cả nước đã triển khai một cách khá toàn diện các mặt biểu hiện của VNDG. Hàng loạt các công trình sưu tầm, nghiên cứu ở Thái Bình đã được công bố dưới nhiều hình thức khác nhau từ trung ương đến địa phương như: văn học dân gian, lễ hội, hương ước, chèo cổ, múa dân gian, ẩm thực dân gian, địa danh dân gian, nghề thủ công cổ truyền, văn hóa dòng họ, văn hóa làng... Tùy mức độ khác nhau, những công trình này không chỉ trực tiếp bổ sung, trang bị những tri thức cụ thể, thiết yếu về từng loại hình văn hóa phi vật thể cho công chúng, góp phần định hướng, tạo đà khôi phục và bảo lưu vốn liếng VNDG trong từng cộng đồng mà còn góp phần đích thực vào việc quảng bá du lịch để cho người Thái Bình và người ngoài tỉnh thêm hiểu, thêm yêu quê hương Thái Bình hơn.

Về các hoạt động khôi phục, bảo lưu, phát huy các giá trị VNDG ở Thái Bình phải kể đến sự khôi phục và truyền dạy, duy trì các hình thức diễn xướng dân gian như múa ông Đùng bà Đà ở làng Quang Lang (Thái Thụy), múa Bệt ở làng Vọng Lỗ (Quỳnh Phụ), múa Bát Dật ở làng Lộng Khê, múa kéo chữ ở một số làng thuộc huyện Quỳnh Phụ, múa Giáo cờ giáo quạt ở làng Thượng Liệt (Đông Hưng)... Thông qua hoạt động của Chi hội VNDG Việt Nam tỉnh Thái Bình đã tìm được một số nguồn kinh phí phi chính phủ để hỗ trợ khôi phục, bảo lưu, truyền dạy các điệu múa trên và các hoạt động khác như hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà thờ tổ Chèo tại làng Khuốc (Đông Hưng), khôi phục, truyền dạy các hình thức diễn xướng dân gian như: hát văn, ca trù, chèo cổ ở một số địa phương trong tỉnh.

Khó có thể thống kê một cách đầy đủ các hoạt động VNDG trên địa bàn Thái Bình trong những thập kỷ qua, nhưng điều cần khẳng định hơn cả là những hoạt động đó đã góp phần thiết thực, có hiệu quả vào quá trình giữ gìn, chấn hưng, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống ở Thái Bình. Hy vọng là, các hoạt động VNDG ở Thái Bình sẽ ngày thêm được quan tâm hơn và sẽ góp phần có hiệu quả hơn vào sự nghiệp xây dựng phát triển văn hóa, con người ở Thái Bình trong thời kỳ mới.



Các lễ hội mang nét đặc trưng của miền biển Diêm Điền (Thái Thụy).

Ảnh: PHÚC ANH

"AI YÊU NHI ĐỒNG BẰNG BÁC HỒ CHÍ MINH"

■ PHAN THÀNH MINH
Thành phố Đà Lạt

"Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh"
Tiếng hát vang lên từ tuổi thơ ngày hạ
Những búp măng non cho đời xinh quá
Đẹp thêm đất nước hữu tình

Bồng dung thương thời của mình
Chân đất đầu trần hồn khoai dổi sắn
Con chữ dưới hăm thương mưa nhớ nắng
Lời thầy như từ cõi âm u

Quần quanh ghế bàn những chuyện đầu đầu
Xếp xó nhà chòi
Buồn tre rủ lá
Thèm lặn ngụp mò cua bắt cá
Tuổi thơ đi không hết lũy tre làng

Hạnh phúc nhân đôi
Đất nước nổi liền
Vui khôn lớn theo năm điệu Bác dạy
Những búp sen hồng mọc lên từ đấy
Đẹp xinh non nước Tiên Rồng.

LỜI RU CỦA MẸ

■ NGỌC TUYẾN
Kiến Xương

Nhớ thời tắm bé mẹ ru
Con nằm trên chiếc võng đu giữa nhà
Hình như trong khúc dân ca
Ầu ơ có cả cây đa mái đình
Tiếng chày giã gạo thập thình
Tiếng thoi dệt vải thêu hình nước non...
Mơ cau mẹ gọt khum tròn
Làm con gió mát cho con giấc nồng
Lời ru bay bổng trên không
Từ trong mái rạ ra đồng lúa xanh
Lời ru át cả chiến tranh
Theo cha vững bước quân hành ngày đêm
Lời ru rất đổi êm đềm
Câu trầm câu bổng càng thêm mặn mà
Sinh thành ở mẹ ở cha
Tuổi thơ cho đến khi già vẫn yêu
Thèm nghe những buổi xế chiều
Ôm con mẹ lấy câu Kiều hát đưa
Gói trong cả nắng cả mưa
Lời ru của mẹ năm xưa... lại về.

NGÂN HOA

■ THÚY MAI
Thành phố Thái Bình

Mẹ sinh ra em
Mùa xuân đang chín
Nắng sốt bên thềm
Tiếng chim tập hát.

Quả chua vào ngọt
Lúa mới xanh đồng
Gió ngoài bến sông
Thơm mùi hoa lý.

Hoa đào vườn Thúy
Có một nhành Mai
Thành tên con gái
Mẹ gọi hàng ngày.

Là mai hy vọng
Là nguồn kiêu sa
Cho con sức sống
Đi cùng ngàn hoa.

Ước gì trở lại tuổi thơ

■ PHẠM MINH GIANG
Thành phố Thái Bình

Không có gì đẹp bằng tuổi thơ vì tuổi thơ như chồi non lộc biếc, tuổi thơ như mầm mới nứt nanh. Dưới nắng vàng lung linh hay dưới làn mưa lất phất, tuổi thơ cứ từ từ lớn lên, vươn dậy, giản dị đấy mà thiêng liêng vô cùng!

Không có gì quý bằng tuổi thơ bởi tuổi thơ non tơ yếu ớt như ngọn măng toi, ngây thơ như cánh bướm, cánh chuồn. Tuổi thơ trắng nõn như mây, trong như giọt sương buổi sớm.

Tuổi thơ! Tuổi thơ! Ở đó ta cất tiếng chào đời. Ở đó ta lớn lên bằng dòng sữa và lời ru của mẹ. Ta lớn lên bằng hạt lúa, củ khoai, ngọn rau của đồng đất quê mình.

Có thể nào quên được tuổi thơ với những trưa nắng hạ, với chú chuồn chỉ, chuồn ngô, chuồn ớt lè sè trên đậu mồng tơi hay là trên mặt ao có cây sung già tỏa bóng, những cánh bướm dập dờn nơi giàn mướp hoa vàng rung rinh, những chiều lộng gió thả cánh diều cùng mơ ước lên cao.

Có thể nào quên được tuổi thơ với bao bạn bè cùng trang lứa cùng nhau cắp

sách tới trường, vui buồn cùng bao mùa phượng vĩ giục già tiếng ve ngân.

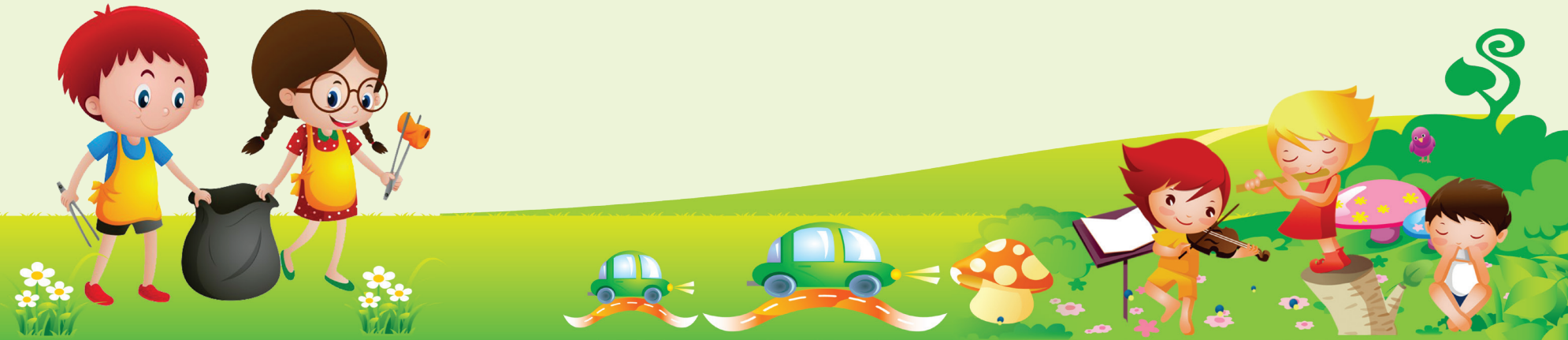
Có thể nào quên được tuổi thơ với những đêm trăng sao vời vọi cùng nhau chơi trò trốn tìm và thả đĩa ba ba trên sân đình, ta tìm nắm bàn tay của người ta quý mà như tìm nắm ánh trăng thanh.

Có thể nào quên được tuổi thơ với những trưa hè câu cá dòng dong, thủ mã bên cầu ao thấp thoáng bóng cô bé tóc đuôi gà. Thế rồi băng đi chín mười năm trời ta đi chiến trận - ngày trở về - bên cầu ao - cái bóng ấy chỉ còn lung linh trong ký ức để lòng ta còn lại mãi mãi một nỗi băng khuâng.

Có thể nào quên được tuổi thơ với nồi khoai lang bốc khói - cả nhà quây quần trong buổi chiều giáp hạt tháng ba, ta và các em ta háu đói, còn cha mẹ anh chị khi nào cũng nhịn cũng nhường.

Có thể nào quên được tuổi thơ với tấm lòng của bà con cô dì chú bác đã yêu thương đùm bọc gia đình ta những khi gặp khó khăn hoạn nạn đói lòng.

Ước gì ta được trở lại tuổi thơ để lòng phơi phới như con trẻ, để mắt ta nhìn đời trong như mắt trẻ, để ước mơ ta mãi mãi cao vời trên gió lộng trời cao...





Trong giới những người làm nghề đông y thì không ai là không biết đến câu nói “Nam bất thiếu trần bì, nữ bất ly hương phụ”. Câu nói này có ý nghĩa là khi dùng thuốc chữa bệnh thì vị thuốc trần bì rất cần cho nam giới và vị thuốc hương phụ có vai trò đặc biệt quan trọng đối với các bệnh phụ nữ.

NAM BẤT THIỂU TRẦN BÌ, NỮ BẤT LY HƯƠNG PHỤ

■ *Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC*



Trần bì (vỏ quýt) và hương phụ (củ gấu) là hai vị thuốc trong nhóm thuốc hành khí giải uất, có tác dụng chữa khí trệ ở tỳ (lá lách) và khí uất kết ở can (gan). Mỗi vị thuốc này có mức độ, tính chất, tác dụng và ưu tiên chữa bệnh khác nhau. Trần bì nghiêng nhiều về chữa bệnh cho nam giới tốt hơn, còn hương phụ lại nghiêng nhiều về chữa các bệnh cho nữ giới tốt hơn. Tuy nhiên, có những khi cần thiết thì cả hai vị thuốc này đều có thể dùng chữa bệnh cho cả nam và nữ.

Có rất nhiều bài thuốc dùng đến trần bì và hương phụ, nhưng ở bài viết này chỉ giới thiệu những bài thuốc đơn giản dễ thực hiện nhất.

1. Theo đông y, cơ thể con người có hai phần đặc biệt quan trọng, bảo đảm cho sự sống đó là phần khí (thuộc dương) và phần huyết (thuộc âm). Nam giới thuộc dương và nam giới thường thích ăn các đồ cay nóng, các món chiên xào, dai, rắn, xương xẩu, béo ngậy, đắng, ngọt... Nam giới cũng hay uống rượu, bia và hay dùng các chất kích thích như chè, cà phê, thuốc lá, thuốc Lào... mà theo đông y, những đồ ăn thức uống như thế, nếu dùng quá độ dễ làm cho tỳ bị hư tổn, không làm chủ được vận hóa thức ăn. Thức ăn bị đình trệ lâu ngày, hóa thành thấp, rồi sinh ra đờm. Vào những ngày thời tiết lạnh càng ảnh hưởng nhiều đến hệ hô hấp, khiến họ cảm thấy

như trong họng lúc nào cũng vướng đờm, khó thở.

Nói đến trần bì thì đó là vị thuốc có vị cay, tính ôn, không độc. Quy vào kinh phế, can, tỳ, vị. Tác dụng: hạ khí, trừ ho, trừ bàng quang nhiệt, lợi tiểu tiện, chống buồn nôn, cầm ỉa chảy. Liều dùng từ 4 - 12 gram.

2. Cũng theo đông y, nữ giới lấy huyết làm gốc. Những vấn đề liên quan tới phụ nữ như: kinh nguyệt, huyết trắng, mang thai, sinh đẻ đều mất huyết, nếu cơ thể yếu thì rất dễ sinh bệnh. Cổ nhân có câu: Phụ nữ khí thường hữu dư, huyết thường bất túc (nghĩa là ở người phụ nữ, thừa khí nhưng thiếu máu). Bình thường phụ nữ đã ở trạng thái huyết không đủ, khí lại thừa nghĩa là khí huyết không điều hòa, mà khi khí huyết không điều hòa thì có thể gây bệnh.

Nói đến hương phụ thì đó là vị thuốc có vị cay hơi đắng hơi ngọt, tính bình, quy vào kinh can và kinh tam tiêu. Hương phụ có tác dụng sơ can lý khí, điều kinh chỉ thống. Chủ trị các chứng: can khí uất trệ, sán khí thống, kinh nguyệt không đều, hay đau bụng, trước và trong kỳ kinh. Hương phụ làm lợi cho kinh tam tiêu, làm giải uất, tiêu ả thực tích tụ, tiêu đàm ả, giảm phù thũng ở mu bàn chân và ở bụng trứng, làm tan cước khí, giải các chứng đau tim, đau bụng, đau lợi

răng, đau chân tay, đau mắt, tai..., phụ nữ bị băng lậu đới hạ, kinh nguyệt không đều, các bệnh của phụ nữ trước và sau sinh. Hương phụ được dùng để trị nhiều chứng bệnh khác nhau, không những là thần hộ mạng đối với nữ giới mà cũng có ích với các bệnh của nam giới. Liều dùng từ 6 - 12 gram

3. Trần bì và hương phụ là hai vị thuốc dân dã, rất hiệu quả và an toàn từ xưa tới nay. Trần bì chính là vỏ quýt phơi khô được người dân xỏ thành râu treo trong nhà để dùng dần. Hương phụ là loài củ gấu khó diệt, nó có một bản năng sinh tồn rất mãnh liệt do bộ rễ chằng chịt bám sâu trong đất, còn hạt hoa của nó khi trâu bò ăn vào thì nằm an toàn trong ruột trâu bò, khi thành phân, thải ra ngoài lại mọc thành cây phát triển khắp mọi nơi.

4. Một số cách dùng bài thuốc có trần bì, đơn giản và hiệu quả

Bài 1: Chữa đầy bụng khó tiêu: Lấy vài miếng trần bì, rửa qua nước ấm cho sạch, bỏ vào cốc nước sôi, hãm trong 15 - 20 phút là có thể dùng được. Chú ý chỉ uống nước lúc còn đang nóng, bỏ bã.

Bài 2: Trị ho viêm họng, viêm phế quản nhẹ: Vỏ quýt khô 6g, cát cánh 6g, lá tía tô 6g, cam thảo 4g, sắc uống trong ngày.

Bài 3: Trị ho mất tiếng: Vỏ quýt khô 12g, thêm nắm lá húng chanh, vài miếng vỏ cây hoa hòe, sắc với 200ml nước còn 100ml thêm chút đường hoặc mật ong, chia uống nhiều lần trong ngày, từng ngụm nhỏ ngâm lâu trong miệng và nuốt dần từng ít một.

Bài 4: Trị ho có đờm (do cảm lạnh): Trần bì 6g, bạch linh 12g, bán hạ chế 6g (loại bán hạ mua ở hiệu thuốc nam bắc đã được bào chế), cam thảo 4g, gừng tươi 2 lát, sắc uống ngày 1 thang.

Bài 5: Các món ăn có vỏ quýt

- Vỏ quýt dùng làm gia vị cho một số món ăn: Món rươi thì nhất thiết không thể thiếu vỏ quýt, nhưng nếu ta dùng vỏ quýt khô sao vàng cho thật thơm rồi tán nhỏ cho vào thì có mùi thơm đặc trưng (Thực chất rươi là món ăn giàu đạm, có tính chất hàn, đàm và hay gây dị ứng nên các cụ xưa đã dùng vỏ quýt, vừa tiêu thực, vừa giải độc, vừa tạo mùi thơm, át đi vị tanh của rươi nên rất hợp khẩu vị).

- Đôi khi không có rươi mà ta muốn có hương vị rươi thì chỉ cần băm thịt vai lợn, đánh với trứng gà, hành băm, hạt tiêu và thêm bột vỏ quýt sao vàng rồi đem chiên là được món giả rươi rất ngon.

- Vỏ quýt dùng tra vào món thịt kho tàu cũng tạo mùi vị thơm ngon khác biệt.

- Các món ăn có tra vỏ quýt vừa dễ tiêu hóa vừa không bị đầy bụng hoặc không bị ỉa chảy.

Chú ý: Những người ho khan, âm hư không có đờm không nên dùng trần bì.

5. Một số cách dùng bài thuốc có hương phụ, đơn giản và hiệu quả

Bài 1: Trị đau đầu do khí uất lên: hương phụ (sao) 160g, xuyên khung 80g, cam thảo 40g, thạch cao 10g. Tán bột, mỗi lần uống 8g với nước ấm.

Bài 2: Trị kinh nguyệt không đều, đau bụng kinh, viêm tử cung mãn tính, các bệnh phụ nữ hay gặp trước và sau khi sinh nở:

- Hương phụ 20g, ích mẫu 15g, ngải diệp 10g, nhân trần 15g, đổ 3 bát nước, sắc còn 1 bát, chia uống trong ngày. Nếu khó uống có thể thêm chút đường đỏ. Mỗi đợt có thể uống từ 5 - 7 ngày, tùy vào mức độ nặng nhẹ.

Bài 3: Món ăn chữa bệnh có hương phụ - Dùng cho các trường hợp đau bụng kinh, rối loạn kinh nguyệt, kinh kéo dài 5 - 7 ngày hoặc 10 ngày, lượng ít, đau bụng dưới.

Thịt bò 150g làm sạch thái lát.

Ngải cứu 12g, diên hồ sách 12g, hương phụ 10g, gừng tươi 15g gọt vỏ ngoài. Bón thứ được liệu rửa sạch cho vào túi vải, đập giập.

Tất cả cho vào nồi thêm nước, đun nhỏ lửa cho chín nhừ, bỏ túi bã thuốc, thêm gia vị cho vừa miệng. Ăn trong ngày, ăn liên tục 5 - 7 ngày.

MORI COFFEE
moricoffee@gmail.com
083 567 6688

**thơm ngon từng giọt
vị ngọt đọng đầy**

CƠ SỞ 1: LÔ 26, ĐƯỜNG LÊ QUÝ ĐÔN, KHU ĐÔ THỊ KỶ BA, TỐ 10, PHƯỜNG KỶ BA, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
CƠ SỞ 2: SỐ 21, ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN NANG, TỐ 22, PHƯỜNG TRẦN LAM, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

HÂN HẠNH ĐỒNG HÀNH CÙNG CHUYÊN MỤC NÀY

CỔ NHÂN CỔ NGHỆ

■ QUANG VIỆN

Theo các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian, cách ngày nay hơn 2000 năm, người Việt cổ từ miền núi cao tràn xuống lưu vực sông Hồng, sông Luộc dựng làng, bám biển kiếm kế sinh nhai. Họ mang theo nghề mộc để dựng nhà, dệt thủ công để đáp ứng “cái mặc” và “cái ăn” là nghề trồng lúa nước nhằm tồn tại, khái niệm nghề và làng nghề có từ thưở ấy. Làng nghề là một làng có nghề thủ công, cộng đồng làng cùng một lúc có thể tham gia nhiều hoạt động sản xuất, trong đó có nông nghiệp, thủ công, thương nghiệp... “Làng nghề truyền thống là làng cổ truyền làm nghề thủ công, ở đây không nhất thiết tất cả dân làng đều sản xuất hàng thủ công. Người thợ thủ công cũng đồng thời là nông dân nhưng yêu cầu chuyên môn hóa cao đã tạo thành những người thợ chuyên sản xuất hàng truyền thống ngay tại làng của mình”.



Làng An Cổ, nay là An Tân, xã An Tân, huyện Thái Thụy.

T
rên địa bàn tỉnh ta, những giai thoại về làng cổ chạm bạc Đồng Xâm (Hồng Thái, Kiến Xương) vẫn còn được truyền ngôn chuyện Trình Hoàng Hậu, vợ Triệu Vũ Đế, thân được thờ ở nhiều xã trong huyện Kiến Xương. Chuyện kể rằng, bản ấp xưa có người con gái họ Trình tên gọi là Lan Nương nhan sắc chim sa, cá lặn. Một ngày Triệu Đà đi tuần thú phương Nam vừa gặp Nương đã đem lòng yêu say đắm bèn xin Trình Công lấy làm vợ, Trình Công thuận cho. Về sau Đà lên làm vua, phong Trình Lan Nương lên làm hoàng hậu. Nhiều công trình đền miếu đều do bà gia công tu bổ, bà còn để lại nhiều ruộng đất cho dân lo việc hương đèn, sửa chữa đền miếu. Hoàng hậu qua đời, dân làng lập miếu thờ. Chuyện về chiếc búa sắt của Triệu Đà được thờ ở đền Đồng Xâm lại kể “Triệu Vũ Đế được vua nhà Hán giao cho một chiếc búa sắt “Thiết Việt”, giao cho cai quản địa phận Giao Châu, sau đó đi tuần hành, xem xét công việc của bộ thuộc các nơi, đến xã Đường Thâm (nay là Đồng Xâm, Hồng Thái), Đế lấy con gái nhà họ Trình làm vợ. Khi Đế chết, dân lập đền thờ, chiếc búa sắt cũng được thờ ở đây”. Lịch sử nghề chạm bạc hàng Đồng Xâm được kể rằng, vào năm Thuận Thiên thứ 2 (1429) đời vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi) ở làng Đồng Xâm lúc đó có ông Nguyễn Kim Lâu vốn làm nghề hàn xanh, hàn nồi đồng (“Bồ trừ đồng oa”) lên Châu Bảo Lạc (nay thuộc Cao Bằng) hành nghề, rồi cũng ở đó ông học được nghề kim hoàn, trở về làng ông đem truyền dạy nghề cho dân. Lúc đầu ông mở “xưởng” tại nhà, sau truyền ra cả

Cổ Giáo sư Trần Quốc Vượng viết: “Làng nghề [ví như như làng chạm bạc Đồng Xâm, rèn Cao Dương, An Tiêm, làm hương Lai Triều, đúc đồng An Lộng, dệt chiếu Hải Triều..., làng cổ như Hú (Hòa Tiến), Vế, Diệc (Tân Hòa, Hưng Hà); Giành (An Ninh, Quỳnh Phụ); Hệ (Thụy Ninh, Thái Thụy)... làng ấy tuy vẫn còn trồng trọt theo lối tiểu nông và chăn nuôi nhỏ [lợn, gà...], cũng có một số nghề phụ khác [đan lát, làm tương, làm đậu phụ...] song đã nổi lên một số nghề cổ truyền, tinh xảo với một tầng lớp thủ công chuyên nghiệp hay bán chuyên nghiệp, có phường [cơ cấu tổ chức], có ông trùm, ông phó cả... cùng một số thợ và phó nhỏ đã chuyên tâm, có quy trình công nghệ nhất định “sinh ư nghệ, tử ư nghệ”, “nhất nghệ tinh, nhất thân vinh” sống chủ yếu được bằng nghề đó và sản xuất ra những hàng thủ công, những mặt hàng đã có tính mỹ nghệ đã trở thành sản phẩm hàng hóa và có quan hệ tiếp thị với một thị trường là vùng xung quanh với thị trường đô thị, thủ đô [Kẻ Chợ, Huế, Sài Gòn] và tiến tới mở rộng ra cả nước rồi có thể xuất khẩu ra cả nước ngoài. Những làng nghề ấy ít nhiều đã nổi danh từ lâu [có một quá khứ ngàn năm]; dân biết mặt, nước biết tên, tên làng đã đi vào lịch sử, vào ca dao, tục ngữ... trở thành di sản văn hóa dân gian”.

làng. Từ làng Đồng Xâm đến các làng Tả Phụ, Hữu Bộc, Dương Cước, Xuân Cước... Ban đầu mới chỉ làm nghề đồng da, sửa chữa các đồ bằng đồng, qua năm tháng phát triển thành nghề mỹ nghệ chuyên chạm, khắc các đồ gia dụng bằng đồng, dần dần làm được các đồ trang sức bằng vàng, bạc... Nghề chạm bạc Đồng Xâm càng phát triển thì tay nghề càng tinh xảo.

Người làng Đồng Xâm còn lưu giữ được những sản phẩm thể hiện được tài năng, trí tuệ và sự khéo léo của những người thợ lớp trước như bộ lư đỉnh bằng bạc, tranh xuân, hạ, thu, đông, tranh tứ bình... xưa nay khách sành chơi hàng vàng bạc đều đánh giá thợ Đồng Xâm khéo tay. Hàng bạc Đồng Xâm đáng thanh thoát, chạm chuốt tinh xảo, đường ve, nước vuốt

chuẩn mực đến từng chi tiết nhỏ như hạt kê, sợi tóc, có độ chênh bong cao, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng dù là khó tính nhất.

Ngược lên phía Bắc của tỉnh, ngay sát bến Triều Dương ta gặp một làng nghề dệt chiếu nổi tiếng, làng chiếu Hải Triều, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà. Xưa làng Hải Triều có tên Hải Hồ tục gọi là làng Hới. Làng Hải Triều nằm ở vùng đất cổ của tỉnh Thái Bình, đất của hương Tinh Cương thời thuộc Hán, huyện Chu Diên thời Tiền Lý, phủ Thái Bình thời Tiền Lê và lộ Long Hưng thời Trần. Từ thời Lê sơ (hậu Lê) Hải Triều thuộc huyện Ngự Thiên, phủ Tân Hưng (năm 1601 vì phạm húy Lê Kính Tông (Duy Tân) đổi gọi là phủ Tiên Hưng), Hải Triều nằm kề ngã ba sông, sông Hồng mở thêm chi lưu - sông Luộc. Sách “Dư địa chí” của Nguyễn Trãi gọi là sông Nông Kỳ, một trong ba “kỳ quan” của trấn Sơn Nam thời đó. Từ làng Hới, nghề làm chiếu đã được truyền sang các làng Thanh Triều, Xuân Trúc, Quan Khê, Kiều Thạch, Tây Xuyên, Hà Xá, Thụy Vân, Xuân Hải..., Phú Hà, Phú Vật, Trung Hòa và nhiều làng xã trong vùng, nhưng chiếu Hới (Hải Triều) vẫn nổi tiếng trong nước. Sách “Đại Nam nhất thống chí” do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, trong mục “Sân vật” có ghi về hai vùng sản xuất chiếu là Uông Thượng, Uông Hạ, Chu Đổ, Mạc Xá, huyện Thanh Lâm (Nam Sách, Hải Dương) và Thanh Triều, Hải Triều, huyện Hưng Nhân (Hưng Hà, Thái Bình) nhưng thừa nhận “Chiếu Hải Triều, Thanh Triều, huyện Hưng Nhân sản xuất tốt hơn cả”.

Theo các tài liệu khảo cứu, làng nghề là một làng có nghề tiểu thủ công đã từng tồn tại trong lịch sử hoặc một thời gian nhất định, có sản phẩm hàng hóa nổi tiếng hoặc có khối lượng hàng hóa lớn có vai trò nhất định đối với thị trường trong nước và quốc tế, có số đông người trong làng cùng làm một hoặc nhiều nghề, dân làng sống chủ yếu bằng các nghề đó. Còn các làng nghề truyền thống trước hết phải là một làng nghề, nhưng phải có lịch sử tồn tại lâu dài đến nay vẫn sản xuất một hoặc nhiều mặt hàng có giá trị trên thị trường trong nước và quốc tế. Ví như làng cốm Thanh Hương nay thuộc xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư, làng nghề nằm giữa sông Hồng và sông Trà Lý, cách thị trấn Vũ Thư 12km. Xa xưa Thanh Hương có tên gọi là Mật Hương với nghĩa làng nổi trên mặt nước. Các thế hệ người làng Thanh Hương vẫn nhớ đất Thanh Hương xưa là vùng đất “thập niên cứu đạo”. Nghề làm cốm Thanh Hương đã có từ rất lâu, đến nay không ai còn nhớ nghề ấy có từ thời nào, năm nào, các cụ già chỉ kể lại rằng đời ông, đời cha xưa đã từng làm, cốm Thanh Hương làm ra đem sang Nam Định, đem lên Hà Nội bán... chỉ có một số ít người quang gánh trên vai đi bán rong trong vùng. Những năm chiến tranh chống thực dân Pháp đi lại khó khăn, rồi những năm kháng chiến chống Mỹ phải tiết kiệm lương thực, chi viện cho tiền tuyến, nghề làm cốm của làng tưởng chừng phải bỏ hẳn. Người dân làng Thanh Hương phân nào nhớ nghề, phần nào nhớ hương vị của cốm nên mùa đến, dăm ba nhà có làm cốm chẳng phải để bán mà chỉ để ăn, giờ nghỉ lại dân làng lại thấy phải cảm ơn họ vì nhờ đó làng giữ được nghề. Người làng Thanh Hương thấy tự hào vì Thái Bình xưa không chỉ có cốm Thanh Hương mà còn có cốm Nguyễn (Nguyễn Xá, Đông Hưng), cốm Bồ Trang, Bái Trang (Quỳnh Hoa, Quỳnh Phụ) những làng cốm đã từng đi vào ca dao, dân ca... vậy mà nay không còn nghề “Giai Bồ Trang tay rang, tay xấy/Gái Ngọc Quế tay bế, tay vun”, hoặc Giai Bồ Trang vừa rang, vừa giã...

Hơn 240 cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên, thanh niên Công an tỉnh tham gia hiến máu

Đoàn Thanh niên Công an tỉnh phối hợp với Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh, Khoa Huyết học Truyền máu (Bệnh viện Đa khoa tỉnh) vừa tổ chức chương trình hiến máu tình nguyện đợt 1 năm 2022.

Với thông điệp “Mỗi giọt máu cho đi - Một cuộc đời ở lại”, chương trình đã thu hút hơn 240 đoàn viên, thanh niên đăng ký tham gia. Kết quả, Ban tổ chức thu nhận hơn 200 đơn vị máu an toàn, góp phần bổ sung nguồn máu cho công tác cấp cứu, điều trị.

Nhân dịp này, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, vận động và tham gia hiến máu tình nguyện được Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh, Giám đốc

Công an tỉnh tặng giấy khen.

Từ năm 2019 đến tháng 4/2022, Đoàn Thanh niên Công an tỉnh đã phối hợp tổ chức 7 đợt hiến máu tình nguyện với sự tham gia của hơn 2.500 lượt cán bộ, đoàn viên thanh niên, thu được hơn 1.900 đơn vị máu. Ngoài các đợt tham gia hiến máu tập trung, hàng năm, các cơ sở đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên Công an tỉnh còn triển khai các đợt hiến máu xen kẽ giữa các đợt hiến máu tập trung nhằm giải quyết tình trạng thiếu hụt máu tại các bệnh viện. Bên cạnh đó còn có lực lượng thường trực sẵn sàng tham gia hiến máu trong các trường hợp khẩn cấp phục vụ việc cứu chữa người bệnh.

XUÂN PHƯƠNG



Cán bộ, đoàn viên thanh niên Công an tỉnh tham gia hiến máu tình nguyện.



Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19
Đường dây nóng: 1800 9402 - 0227.3831.398

Tình hình dịch Covid-19 đến ngày 28/5

Thế giới: Trong ngày, số ca nhiễm của thế giới tăng gần 582.000 ca

Đến ngày 28/5, thế giới có 531.050.133 ca nhiễm Covid-19, trong đó 501.676.490 ca khỏi bệnh; 6.309.973 ca tử vong và 23.063.670 ca đang điều trị. Trong ngày 28/5, số ca nhiễm của thế giới tăng 581.980 ca, tử vong tăng 1.849 ca.

Việt Nam: Số bệnh nhân khỏi bệnh trong ngày gấp gần 8 lần số ca mắc mới

Ngày 28/5, trên hệ thống quốc gia quản lý ca bệnh Covid-19 ghi nhận 1.114 ca nhiễm mới tại 44 tỉnh, thành phố (có 987 ca trong cộng đồng). Số bệnh nhân được công bố khỏi bệnh trong ngày 8.463 ca, gấp gần 8 lần số mắc mới. Tổng số ca được điều trị khỏi 9.439.913 ca.

Trong ngày có 193.904 mũi vắc-xin phòng Covid-19 được tiêm. Như vậy, tổng số mũi vắc-xin đã được tiêm là 220.635.110 mũi, trong đó tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 199.057.240 mũi; tiêm cho trẻ từ 12 - 17 tuổi là 17.457.857 mũi; tiêm cho trẻ từ 5 - 11 tuổi là 4.120.013 mũi.

Thái Bình: Đã thực hiện 3.726.225 mũi tiêm phòng Covid-19

Tổng số bệnh nhân Covid-19 đang thu dung, điều trị tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện là 20 bệnh nhân. Tính đến 17 giờ ngày 28/5, Thái Bình đã thực hiện 3.726.225 mũi tiêm vắc-xin phòng Covid-19. Trong đó tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên 3.368.984 mũi; tiêm cho người 12 - 17 tuổi 303.316 mũi; tiêm cho trẻ từ 5 - 11 tuổi 53.925 mũi; tiêm mũi nhắc lại 698.210 người.

MAI THU

SỐ ĐIỆN THOẠI TIẾP NHẬN CÁC THÔNG TIN VỀ DỊCH COVID-19

SỞ Y TẾ:
0969.851.212
0227.3640.786

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH:
0931.581.292 - 0914.590.476
0227.3831.885

Hộp thư bạn đọc



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu là các CTV: Xuân Nha, Thúy Mai, Phạm Minh Giang, Hà Thị Luyện (thành phố Thái Bình); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Nguyễn Thanh (Kiến Xương); Lại Hợp Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Nguyễn Bá Mạnh (Liên đoàn Lao động tỉnh); Vũ Thành Đô (Bộ CHQS tỉnh); Hoàng Thía (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh); Phạm Đông (Ban CHQS huyện Tiền Hải); Xuân Vạn (Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư); Mạnh Tường (Đài TTTH Quỳnh Phụ); Trúc Lành (Đài TTTH Hưng Hà); Phạm Hưng (Đài TTTH Kiến Xương); Hà Linh (Đài TTTH Đông Hưng); Hồng Thắm, Đỗ Hà (Đài TTTH Tiền Hải); Lê Lan (Đài TTTH Thái Thụy); Tiên Dung (Đài TTTH Vũ Thư); Nguyễn Đình Xuân (Báo Quân đội nhân dân); Nguyễn Thị Loan (Học viện Thanh thiếu niên); Bích Ngọc (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh); Vũ Đăng Bút (Hà Giang); Mai Mộng Tường (Đà Nẵng); Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị); Đỗ Văn Xuân, Nguyễn Tiến Bình (Hà Nội); Bùi Văn Hiền, Nguyễn Thị Lâm (Hà Tĩnh); Chu Giang Phong, Trịnh Thế Mạnh (Gia Lai); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Trần Thị Thùy Linh, Lê Văn Trường (Sóc Trăng); Nguyễn Văn Toàn (Thừa Thiên Huế); Đặng Đức (Thành phố Hồ Chí Minh); Ngọt Ngọc Thơ (Thanh Hóa); Trần Thị Thanh Tú (Phú Thọ); Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định); Phan Thành

Minh (Lâm Đồng)...

Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tòa soạn nhận được nhiều tin, bài, thơ, truyện ngắn, tản văn về chủ đề này, tiêu biểu CTV Bùi Nhật Lai có thơ “Viết tặng các cháu”, “Viết cho trẻ thơ”; CTV Nguyễn Văn Toàn có bài “Trò chơi của ngày xưa” viết về trò chơi thời thiếu nhi của lứa tuổi 8x, 9x mà nhắc lại ai cũng thấy nao lòng, thương nhớ một thời tuổi thơ đầy ắp kỷ niệm với quê hương, với bạn bè qua những trò chơi tập thể như kéo co, nhảy dây, rồng rắn lên mây... CTV Bích Ngọc có bài “Cần dạy con trẻ ý thức bảo vệ môi trường”; CTV Nguyễn Thị Loan có bài “Hãy biết lắng nghe để thấu hiểu những lời con nói”. Theo bài viết, nhiều khi con trẻ thấy cha mẹ bận rộn không có thời gian lắng nghe mỗi khi chúng cần được hỗ trợ để thoát khỏi những áp lực học hành hoặc có những băn khoăn muốn chia sẻ, giải bày. Tác giả đưa ra một số gợi mở có thể giúp trẻ ứng phó với stress, cũng là những ý kiến để các bậc cha mẹ tham khảo trong quá trình dạy con như: Đừng ngắt lời trẻ; lắng nghe con trẻ; giúp trẻ kiểm chế nỗi sợ hãi và an ủi trẻ; liên lạc với những người xung quanh; dạy con lễ phép từ lời chào...

Hướng tới kỷ niệm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam 21/6, nhiều CTV gửi thơ ca ngợi nghề báo, nhà báo và viết về nghề như Nguyễn Thị Lâm có bài thơ “Mẹ là nhà báo”, “Tâm tình nhà báo nữ”; CTV Ngọt Ngọc Thơ có các bài: “Báo chí Việt Nam”, “Trí nông chung sức”; CTV Mai Hiền có bài “Nghề báo - Nhà báo”

với những câu thơ thấu hiểu, chia sẻ: “Nghề báo gian khổ khó khăn/ Phải đi, phải đến để săn tin, bài/ Thường xuyên biết chọn đề tài/ Nguồn tin xử lý, đúng sai rõ ràng”...

Trong tuần, các CTV trong tỉnh gửi tin, bài ở nhiều lĩnh vực, trong đó lĩnh vực xây dựng Đảng CTV Tiên Dung có bài: “Đảng viên cao tuổi ở Phúc Thành không ngại ứng dụng phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử”. Theo bài viết, việc sử dụng phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” không có gì khó khăn, nhưng với những đảng viên tuổi đã cao, để tiếp cận, sử dụng phần mềm lại không hề đơn giản. Tuy nhiên, nêu cao tinh thần gương mẫu đi đầu, nhiều đảng viên cao tuổi ở Đảng bộ xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư không ngại học hỏi, tiếp cận công nghệ thông tin để sử dụng hiệu quả phần mềm... Lĩnh vực y tế, CTV Xuân Vạn có bài “Phẫu thuật thành công rút dụng cụ kết hợp xương ra khỏi cơ thể”. CTV Hồng Thắm có bài “Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải chủ động phòng và điều trị bệnh ở trẻ em”.

“Gạo làng Giăng lảng vị quê” của CTV Hà Linh là bài viết tiêu biểu về sản phẩm nông nghiệp. Làng Giăng nay là hai thôn Đông Thượng Liệt và Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng được thiên nhiên ưu đãi khi có vùng đất đệm với tầng đất canh tác dày, phù sa màu mỡ. Hạt gạo làng Giăng nấu thành cơm thì ngon, mềm, dẻo, có vị thơm, đậm, để nguội cơm vẫn dẻo và mềm... Hiện nay mỗi vụ HTX xuất ra thị trường 40 - 50 tấn gạo thành phẩm...

Tin, bài, ảnh, video clip, thơ, truyện, tản văn... của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban

biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên.

Thời gian tới, đề nghị các CTV tiếp tục bám sát các sự kiện, phản ánh các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế thiếu nhi (1/6), ngày Môi trường thế giới (5/6), 74 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2022), ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6), ngày Toàn dân phòng, chống ma túy (26/6), ngày Gia đình Việt Nam (28/6)... Tập trung phản ánh sự quyết tâm, sáng tạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, các phong trào thi đua yêu nước, những cách làm hay, mô hình điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt; việc triển khai thực hiện phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử”, xây dựng chi bộ kiểu mẫu; các hoạt động trong tháng cao điểm hành động vì trẻ em và hoạt động hè trên địa bàn dân cư; công tác phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích trẻ em; công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh mùa hè, nâng cao ý thức của người dân trong phòng, chống dịch...

Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị các bạn gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc. Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: toasoan@baothaibinh.com.vn.

Trân trọng!